

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-7-2022
V/v tranh chấp HNGĐ
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm
2. Ông Phan Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2022/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Thị Kim N**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 79, tổ 2, ấp A, xã M A, huyện L, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Nguyễn Nhựt T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

(Chị N, anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Huỳnh Thị Kim N là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh T quen biết nhau sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2018 tại UBND xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị N và anh T đã không còn sống chung hơn một năm

nay. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huỳnh Thị Kim N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh ngày 15/3/2020, hiện con chung đang sống chung với Chị N. Khi ly hôn, Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Nhựt T là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T thừa nhận lời trình bày của Chị N về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim N do còn thương vợ thương con.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh ngày 15/3/2020, hiện con chung đang sống chung với Chị N. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- 01 Căn cước công dân tên Huỳnh Thị Kim N (Bản photo chứng thực).

- 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Nhựt T (Bản photo chứng thực).

- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Huỳnh Văn Tùng Em (Bản photo chứng thực).

- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Trần Thị Khoe (Bản photo chứng thực).

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn Huỳnh Thị Kim N – Nguyễn Nhựt T (Bản photo chứng thực).

- 01 Giấy khai sinh tên Nguyễn Huỳnh Thanh Huy (Bản photo chứng thực).

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 01/7/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị Kim N có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Nhựt T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *“Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con”*.

Anh Nguyễn Nhựt T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn với Chị N.

Chị N và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 13 tháng 9 năm 2018, do đó hôn nhân giữa Chị N và anh T là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù anh T còn tình cảm với Chị N, không muốn ly hôn với Chị N nhưng anh T không có hành động hay đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa Chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Chị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh ngày 15/3/2020, hiện nay cháu Huy chưa được 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: ... *“3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi....”*. Bên cạnh đó, cháu Huy đang chung sống với Chị N ổn định, cháu Huy vẫn còn nhỏ tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, việc thay đổi người nuôi con sẽ làm ảnh hưởng tâm lý và sự phát triển con chung. Anh T không có căn cứ nào chứng minh cháu Huy sống với Chị N là không tốt. Do đó, việc Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Thanh Huy sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi chung hàng tháng, số tiền mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở tại từng thời điểm thi hành án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*.

Do đó, để đảm bảo lợi ích của cháu Nguyễn Huỳnh Thanh Huy và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của con chưa thành niên, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, số tiền mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tại từng thời điểm thi hành án.

Thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh ngày 15/3/2020 trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và anh Nguyễn Nhựt T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim N.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh ngày 15/3/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, số tiền mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tại từng thời điểm thi hành án.

Thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Huỳnh Thanh Huy, sinh ngày 15/3/2020 đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009351 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị N đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Nhựt T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Chi cục THADS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã Tân Hội Trung, HCL, ĐT;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh